

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hà Phan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Bình, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1977; nơi sinh: Thôn Can Bi 1, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Thôn Can Bi 1, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Nguyễn Văn Thanh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Yên; có vợ Lê Thị Tú và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1971 (đã chết);

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Can Bi 2, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

Người làm chứng: 1. Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1966, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Trục, sinh năm 1974, “có mặt”.

3. Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1979, “có mặt”.

4. Dương Thị Thủy, sinh năm 1978, “có mặt”.

5. Lê Văn Hoan, sinh năm 1980, “có mặt”.

Đều có địa chỉ: Thôn Can Bi 1, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1977, trú tại: thôn Can Bi 1, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn Can Bi, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ) làm nghề xây dựng, nhận xây dựng các công trình dân dụng rồi thuê thợ xây và phụ hồ để thi công.

Khoảng tháng 01 năm 2025, Bình được ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Ban, trú tại: thôn Can Bi, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ thuê xây dựng 01 ngôi nhà cấp IV loại 02 tầng, 01 tum tại sát cạnh nhà ông bà đang ở cho con trai của ông Hạnh, bà Ban là anh Nguyễn Văn Doanh, sinh năm 1989 với giá tiền công là 1.200.000 đồng/01m² xây dựng. Hai bên thỏa thuận miệng, không có thiết kế và không thuê giám sát công trình. Sau khi nhận hợp đồng của ông Hạnh, bà Ban, Bình đã thuê nhóm thợ xây với giá tiền 450.000 đồng/01 ngày, gồm: Nguyễn Văn Trục, sinh năm 1970; Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1979; Lê Văn Hoan, sinh năm 1980 và phụ hồ với giá tiền 330.000 đồng/01 ngày, gồm: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1965; Dương Thị Thủy, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1971, tất cả đều trú tại: thôn Can Bi, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn Can Bi, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ) bắt đầu làm việc từ ngày 18/3/2025. Việc thuê thợ xây và phụ hồ giữa Bình và những người trên chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng bằng văn bản. Quá trình thi công, ông Hạnh và bà Ban cung cấp mặt bằng, nguyên vật liệu thi công và thanh toán tiền công cho Bình theo giai đoạn và sau khi hoàn thiện công trình; còn Bình chịu trách nhiệm về nhân công, chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm về an toàn lao động và chất lượng công trình, nhận tiền công từ chủ nhà rồi trả tiền công cho thợ xây và phụ hồ. Các ông Trục, Dương và Hoan là thợ xây, làm sắt, ghép cốt-pha, đổ bê tông, hoàn thiện công trình; còn các bà Thủy, Hiền và Sáu làm phụ cho nhóm thợ, đưa, nhận công cụ lao động, nguyên vật liệu, dọn dẹp vệ sinh khu vực lao động. Những người thợ và phụ do Bình thuê không ai được đào tạo về kỹ năng, không ai được tập huấn về an toàn lao động. Bình chỉ cung cấp những công cụ lao động thông thường như: xô, dao, bay, máy tời..., không trang cấp thiết bị, đồ bảo hộ lao động cho người lao động; khi thi công Bình không lắp đặt lan can an toàn, tấm chắn chân hoặc lưới an toàn, sàn đỡ an toàn, dây bảo hiểm cho người lao động ở trên các tầng cao của ngôi nhà.

Sáng ngày 18 tháng 5 năm 2025, Bình và nhóm thợ đã đổ bê tông xong mái tầng 2 của ngôi nhà, xây dựng lan can xung quanh mái tầng 2 cao trung bình 85cm, để hở một khoảng rộng 1,92m ở phía trước mặt tiền ngôi nhà làm lối mở để buộc tời, kéo, đón, di chuyển vật liệu xây dựng (tời là hệ thống ròng dọi, gồm: giá được buộc từ 02 đầu của 02 cây cột theo hình chữ A, 02 đầu còn lại của 02 cây cột được cố định vào mặt sàn; bu-li gắn vào giá và dây kéo gắn vào động cơ ở phía dưới, trước cửa nhà đối diện với ngôi nhà đang xây để tạo lực kéo). Theo tiến độ thi công, đến buổi chiều cùng ngày Bình và nhóm thợ sẽ tiến hành ghép cốt-pha, buộc sắt để đổ bê tông mái tum trên tầng 3 ngôi nhà. Do buổi chiều nắng nóng nên Bình quy định giờ lao động bắt đầu từ 14 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút. Bình phân công bà Nguyễn Thị Sáu làm phụ cho Bình, đưa, nhận các đồ Bình cần, dọn dẹp vệ sinh, vật liệu xây dựng tại sân tầng 3 ngôi nhà.

Từ đầu buổi chiều ngày 18/5/2025, khi bắt đầu làm việc bà Sáu đứng ở vị trí đặt giá tời, đón vật liệu do bà Hiền điều khiển máy tời kéo từ dưới đất lên. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, do đã đủ vật liệu xây dựng nên không tời nữa, bà

Sáu hỗ trợ Bình ghép cốp-pha trên mái tum tầng 3 của ngôi nhà. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, bà Sáu đứng ở vị trí giá tời, sát mép ngoài cùng trên mái tầng 2 ngôi nhà để đón vật liệu do bà Hiền điều khiển máy kéo lên, một tay bà Sáu cầm vào một chân cột giá tời và nói với bà Hiền “Chị buộc cho em hai cây sắt thôi, cả có một mình em thôi, Thủy lên buộc sắt rồi”. Bà Hiền buộc vào đầu dây tời 02 thanh sắt loại phi 10, mỗi thanh dài 2,5m rồi đi sang vị trí đặt mô tơ máy tời ở cổng nhà chị Nguyễn Thị Nhân, đối diện với cổng của ngôi nhà đang xây để bật máy nhưng chưa kịp bật máy tời kéo lên thì thấy bà Sáu đã bị trượt ngã tại vị trí từ độ cao 8,32m rơi xuống đất và bị thương tích. Sau đó, bà Sáu được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ) đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại nhà anh Nguyễn Văn Doanh, sinh năm 1989 (con trai ông Hạnh, bà Ban) trú tại: thôn Can Bi 1, Phú Xuân, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc (nay là thôn Can Bi, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ), có:

Phía Bắc tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn Hạnh; Phía Đông tiếp giáp nhà anh Lê Văn Sơn; Phía Nam tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Hợp; Phía Tây là đường bê tông dân sinh. Ngôi nhà anh Doanh là ngôi nhà 03 tầng hiện đang trong quá trình xây dựng. Bên trong xung quanh ngôi nhà có nhiều vật liệu xây dựng rải rác. Tại tầng 1 phía trước ngôi nhà là khoảng đất trống tiếp giáp đường dân sinh.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 chiếc vỏ bao tải buộc túm 02 đầu bằng dây thép, mỗi đầu có 05 sợi, 01 bên bị đứt 02 dây; thu giữ 01 đoạn video từ camera an ninh của gia đình chị Nguyễn Thị Nhân, sinh năm 1992 – là hàng xóm nhà anh Nguyễn Văn Doanh tại khu vực hiện trường phục vụ công tác giám định.

*** Khám nghiệm tử thi:**

Ngày 18 tháng 5 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A1599/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tử thi Nguyễn Thị Sáu. Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/KLGĐTT – GDYK - PYVP, kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương cột sống nặng.

*** Kết quả giám định cồn, ma túy:**

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A1391 và A1392/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị Sáu.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ có Kết luận giám định số 921/KL- KTHS, kết luận: Không phát hiện thành phần chất ma túy thường gặp (Heroin, Morphine, MDMA, Methamphetamine; Ketamine,

2C - B; TFMPP) trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị Sáu. Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có Kết luận giám định số 1003/KLGD – KTHS, kết luận: Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Thị Sáu.

*** Kết quả giám định video thu giữ:** Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A1864/QĐ - VPCQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với đoạn video thu giữ tại gia đình chị Nguyễn Thị Nhân hàng xóm gia đình bà Nguyễn Thị Ban. Ngày 20 tháng 6 năm 2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 1455/KL- KTHS, kết luận: Chụp được 04 ảnh theo yêu cầu giám định. Chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo, chuyển theo hồ sơ vụ án.

*** Kết quả xác minh, trả lời của các cơ quan chức năng:**

- Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Sở xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 2538/SXD- TTGDCLXD trả lời công văn số A762/VPCQCSĐT ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan điều tra, xác định:

1. Đối với lĩnh vực xây dựng, người lao động cần thực hiện theo mục 2.19 Phương tiện bảo vệ cá nhân của QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong khi thi công xây dựng; Điều 7 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD Thông tư quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng.

Tuy nhiên đối với an toàn vệ sinh lao động còn phải thực hiện các quy định sau: Điều 17 Luật số 84/2015/QH13 Luật an toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn QCVN 06:2012/BLĐTBXH, QCVN 23/2014/BLĐTBXH...

2. Đối với lĩnh vực xây dựng, cá nhân, tổ chức sử dụng người lao động cần thực hiện theo Điều 115 Luật Xây dựng số 50/2020/QH13, được sửa đổi tại mục 43 Điều 1 Luật xây dựng số 62/2020/QH14; mục 2.19 Phương tiện bảo vệ cá nhân của QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng; Điều 4 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN- BXD Thông tư quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng.

Tuy nhiên đối với an toàn vệ sinh lao động còn phải thực hiện các quy định sau: Điều 16 Luật số 84/2015/QH13 Luật an toàn, vệ sinh lao động; các quy chuẩn QCVN 06:2012/BLĐTBXH, QCVN 23/2014/BLĐTBXH...

“Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc

...3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;...”

- Ngày 09 tháng 6 năm 2025, Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 1938/SNV- LĐVL trả lời công văn số A758/VPCQCSĐT ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Cơ quan điều tra, nội dung:

1. Quy định về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động:

Các quy định về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Nghị định số 39/2016/NĐ - CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động, trong đó:

Quyền và nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động của người lao động được quy định tại Điều 6 Luật An toàn, vệ sinh lao động (bao gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động).

Quyền và nghĩa vụ về an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động được quy định tại Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Quy định về việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Mục II Chương 2 (từ Điều 15 đến Điều 20) và Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2. Đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Sáu:

Bà Nguyễn Thị Sáu là người lao động làm công việc về xây dựng, thuộc danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 3), quy định tại thứ tự số 12 Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT - BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đối với người lao động thuộc danh mục này trước khi làm việc phải được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động nhóm 3, được trang cấp thiết bị bảo hộ lao động và được trang bị quy trình làm việc an toàn do người sử dụng lao động xây dựng và ban hành theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Quy định về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động như sau:

“2. Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này.

3. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động phải được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động khi làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và được cấp thẻ an toàn”.

Về trang cấp phương tiện cá nhân để đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc được quy định như sau:

Khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc: Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

*** Xử lý vật chứng vụ án:** Đối với 01 chiếc vỏ bao tải buộc túm 02 đầu bằng dây thép, mỗi đầu có 05 sợi, 01 bên bị đứt 02 dây, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1968 (là chồng bà Nguyễn Thị Sáu – là đại diện theo ủy quyền của gia đình bà Sáu) xác định việc bà Sáu bị ngã dẫn đến tử vong tại công trình là tai nạn rủi ro không ai mong muốn, không yêu cầu Nguyễn Văn Bình hay ai khác phải bồi thường khoản chi phí nào, tự nguyện viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Bình. Ngày 24 tháng 9 năm 2025, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Sơn, ông Sơn trình bày: Gia đình ông Sơn và Nguyễn Văn Bình đã giải quyết vấn đề bồi thường dân sự bằng tình cảm, ông Sơn không yêu cầu gì thêm. Gia đình bị hại đã nhận số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) từ Nguyễn Văn Bình, coi như khoản bồi thường tượng trưng, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm trong vụ án này và có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn Bình, với lý do bị cáo đã thành khẩn, có thiện chí khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSPY ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bình về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ phát biểu luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Bình về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bình từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ còn đề nghị hội đồng xét xử về án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ), Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Phú Thọ đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể:

Tháng 03 năm 2025, Nguyễn Văn Bình thuê 03 người thợ xây là Nguyễn Văn Trục, Nguyễn Văn Dương, Lê Văn Hoan và 03 người phụ hồ là Nguyễn Thị Hiền, Dương Thị Thủy, và bà Nguyễn Thị Sáu để xây 01 căn nhà cho vợ chồng ông Hạnh bà Ban. Những người thợ và phụ hồ thuê không ai được đào tạo về kỹ năng, không ai được tập huấn về an toàn lao động. Bình chỉ cung cấp những công cụ lao động thông thường như: xô, dao, bay, máy tời..., không trang cấp cho ai về thiết bị,

đồ bảo hộ lao động; khi thi công Bình không lắp đặt lan can an toàn, tấm chặn chân hoặc lưới an toàn, sàn đỡ an toàn, dây bảo hiểm cho người lao động ở trên các tầng cao của ngôi nhà. Ngày 18 tháng 5 năm 2025, nhóm thợ và phụ hồ trên cùng Bình ghép cốp-pha tầng 3 để đổ mái, đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, trong quá trình làm phụ hồ, bà Sáu đứng ở vị trí giá tời trên mái của tầng 2 để nhận, đón các vật liệu xây dựng. Do không được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động đảm bảo an toàn nên bà Sáu bị trượt ngã tại vị trí từ độ cao 8,32m xuống mặt đất ở bên dưới. Hậu quả: Bà Sáu bị chấn thương cột sống nặng, gãy đốt sống cổ 2, 3, dập tủy sống cổ, thoát dịch não tủy ra ngoài và tử vong.

Xét lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án,... Do đó có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bình về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của Nguyễn Văn Bình đã vi phạm khoản 3, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; vi phạm mục 2.7.1.1, mục 2.7.1.2, mục 2.7.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18:2021/BXD ban hành theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ xây dựng.

Khoản 3, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động quy định: “Điều 16. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc...

3. Trang cấp đầy đủ cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân khi thực hiện công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại; trang bị các thiết bị an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;”

Mục 2.7.1.1, mục 2.7.1.2, mục 2.7.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 18:2021/BXD quy định:

“2.7.1.1 Để ngăn ngừa nguy hiểm, người sử dụng lao động phải có kế hoạch và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã; biện pháp sơ cứu, cấp cứu trong các trường hợp sau:

a) Làm việc trên cao: Tại nơi làm việc bên trong, ngoài hoặc trên công trình hoặc những nơi làm việc khác ở công trường mà vị trí đứng làm việc (tính từ đáy bàn chân người đứng) có độ cao từ 2,0m trở lên so với bề mặt bên dưới như mặt đất, mặt sàn, mặt kết cấu, đáy hồ và các bề mặt khác;

b) Làm việc trên các mái nhà, mái dốc (mái có độ dốc lớn hơn 10 độ).”

2.7.1.2 Tại các nơi làm việc nêu tại 1.7.1.1: Ở các khoảng trống (ví dụ: mép mái, quanh các lỗ mở), phải có lan can an toàn và tấm chặn chân. Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can và tấm chặn chân, người lao động phải sử dụng dây đai an toàn.

... 2.7.1.4 Trong trường hợp không thể lắp đặt được lan can an toàn, người lao động khi làm việc trên cao (kể cả ở độ cao dưới 2,0m nhưng vẫn có nguy cơ tai

nạn nếu không có biện pháp bảo vệ) phải được bảo vệ đầy đủ bằng lưới an toàn, tấm (sàn) đỡ an toàn hoặc phải có sàn công tác hoặc phải sử dụng dây an toàn cùng với dây cứu sinh được treo (buộc) chắc chắn”.

Điều 295 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động... gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng; trong quá trình thi công công trình, bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, dẫn đến xảy ra vụ tai nạn lao động, hậu quả làm người lao động tử vong. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần có hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại chỉ nhận số tiền 1.000.000 coi như là khoản bồi thường tượng trưng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thanh đã tham gia quân ngũ kháng chiến chống Mỹ, có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và nhiều bằng khen, giấy khen khác nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động để cống hiến cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo Bình hay ai khác phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập hàng tháng ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc vỏ bao tải buộc túm 02 đầu bằng dây thép, mỗi đầu có 05 sợi, 01 bên bị đứt 02 dây, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Bình.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bình phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Bình 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Bình cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bình 01 (Một) chiếc vỏ bao tải buộc túm 02 đầu bằng dây thép có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Phú Thọ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Bình phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đường Ngọc Đại

Phan Thị Nhung

Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Ngọc Đại

Nguyễn Xuân Thịnh

Lê Anh Vũ